

Số: 01/KH-BCĐ

Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện năm 2024 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Ban chỉ đạo các CTMTQG tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 16/6/2022 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021- 2025; Thông báo số 02/TB-BCĐ ngày 30/6/2022 phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 – 2025.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 103/TTr-SKHĐT ngày 09/3/2024.

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La giai đoạn 2021- 205 ban hành kế hoạch thực hiện năm 2024 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030: Giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 29/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/4/2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban

Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Các văn bản của tỉnh gồm: Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 20/11/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ cứng hóa đường giao thông từ xã đến trung tâm bản trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 27/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 02/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

**2.** Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố và các cơ quan liên quan trong công tác tham mưu xây dựng và hoàn thiện văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia và mục tiêu tăng trưởng năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

**3.** Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo hướng rõ nội dung nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian, tiến độ hoàn thành.

**4.** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi định kỳ, đột xuất tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo; đảm bảo tính hiệu quả, thực chất trong công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ**

### **1. Mục tiêu chung**

Năm 2024 là năm bút phá để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021-2025, Ban Chỉ đạo tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Công văn số 1058/VPCP-QHĐP ngày 19/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về triển khai Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế đặc thù thực hiện các CTMTQG và tổ chức phiên họp thứ 5 của BCĐ TW các CTMTQG, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tham mưu tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, chủ động nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách để thực hiện, bảo đảm phù

hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai, đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ngay sau khi các dự án có đủ điều kiện.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai đồng bộ và có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

- Triển khai các giải pháp huy động, bổ sung nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức quán triệt, thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân về các chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa sai phạm trong tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả của Chương trình.

## **2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể đối từng chương trình**

### **2.1. Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi**

- Mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số: Phần đầu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2025 tăng 02 lần so với năm 2020 (Theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Năm 2024, phần đầu thu nhập bình quân của người đồng bào dân tộc thiểu số (của chủ hộ là người DTTS) đạt 23,52 triệu đồng tăng 1,2 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số hằng năm: Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS theo kế hoạch giảm 3%/năm;

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông: Theo kế hoạch đạt 100% đến hết năm 2025; kế hoạch đến hết năm 2024 là 97,55%.

- Tỷ lệ bản có đường ô tô đến trung tâm bản được cứng hóa: Theo kế hoạch đạt 87,36% đến hết năm 2025; kế hoạch đến hết năm 2024 là 82,06 %.

- Tỷ lệ trường, lớp học được xây dựng kiên cố: Theo kế hoạch đạt 100% đến hết năm 2025; kế hoạch đến hết năm 2024 là 72,1%;

- Tỷ lệ trạm y tế xã được xây dựng kiên cố: Theo kế hoạch đạt 100% đến hết năm 2025; kế hoạch đến hết năm 2024 là 81%;

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp: Theo kế hoạch đạt 99% đến hết năm 2025; Kế hoạch đến hết năm 2024 là 99,5 %. Trong đó: tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt sinh hoạt an toàn đạt 96,5%.

- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: Theo kế hoạch đạt 98,02% đến hết năm 2025; kế hoạch đến hết năm 2024 là 98%.

- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh: Theo kế hoạch đạt 100% đến hết năm 2025; kế hoạch đến hết năm 2024 là 100%.

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất: hỗ trợ nhà ở cho 150 hộ, hỗ trợ đất ở cho 518 hộ; hỗ trợ đất sản xuất cho 36 hộ đồng bào DTTS.

- Tỷ lệ học đến trường: 99,9% học sinh học mẫu giáo 5 tuổi; 99,8% học sinh trong độ tuổi học tiểu học, 98,9% học sinh trung học cơ sở; 69,35% học sinh trung học phổ thông đến trường; tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông là 97,5%.

- Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 15,2%;

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu là 63%; Tỷ lệ bản có nhà sinh hoạt cộng đồng 92,43%, có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống.

## **2.2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh xuống còn 11,17%; giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số trên 3%; giảm tỷ lệ hộ nghèo của các huyện nghèo từ 4 - 5%.

- Hỗ trợ phát triển các mô hình giảm nghèo góp phần tạo sinh kế, việc làm bền vững, thu nhập tốt, thích ứng biến đổi khí hậu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo. Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất, phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất.

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công cho khoảng 20.000 lao động, trong đó có trên 10% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ở vùng nghèo, vùng khó khăn.

- Hỗ trợ đào tạo 4.600 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động thuộc các huyện nghèo; hỗ trợ 50 người lao động thuộc các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- 100% cán bộ thực hiện công tác giảm nghèo các cấp được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo và lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng, người dân.

- Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:

+ Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 26%.

+ Chiều thiếu hụt về giáo dục: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 97%; Tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 57% trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 23%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

+ Chiều thiếu hụt về nhà ở: Giảm tỷ lệ thiếu hụt về chất lượng nhà ở của hộ nghèo xuống còn 20%, hộ cận nghèo xuống còn 10%; giảm tỷ lệ thiếu hụt về diện tích nhà ở của hộ nghèo xuống còn 25%, hộ cận nghèo xuống còn 10%.

+ Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 92% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 49% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 74% hộ gia đình sinh sống trên địa bàn huyện nghèo được tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật giảm nghèo, kiến thức, kỹ năng, mô hình giảm nghèo hiệu quả thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

### **2.3. Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

- Đối với cấp huyện: Tập trung ưu tiên nguồn lực hỗ trợ huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Tiếp tục duy trì thành phố Sơn La hoàn thành nhiệm vụ xây dựng công thôn mới.

- Đối với cấp xã:

+ Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 08 xã, nâng tổng số xã đạt chuẩn lũy kế lên 73 xã. Dự kiến 08 xã gồm: xã Chiềng Khay, xã Cà Nàng, xã Nậm Ét, xã Mường Sại huyện Quỳnh Nhai; xã Chiềng Mai huyện Mai Sơn, xã Mường Thái, Huy Tường huyện Phù Yên; xã Mường Hung huyện Sông Mã.

+ Số xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã, nâng tổng số xã nông thôn mới nâng cao lũy kế lên 10 xã. Dự kiến 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm xã Hát Lót huyện Mai Sơn, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá lại 54 xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2015-2021 theo quy trình, thủ tục được quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Phân đấu không xã nào bị thu hồi Quyết định đạt chuẩn đã được công nhận, công bố.

- Số tiêu chí bình quân/xã: phần đầu đạt 13,12 tiêu chí/xã trở lên trên toàn tỉnh, không còn xã dưới 8 tiêu chí.

### **3. Dự kiến nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

Tổng vốn huy động thực hiện 03 Chương trình năm 2024: khoảng 24.339,532 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn trung ương dự kiến: 3.129,376 tỷ đồng, gồm:
  - + Vốn năm 2023 chuyển nguồn sang (dự kiến): 1.111,27 tỷ đồng (Vốn đầu tư phát triển: 84,725 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 1.026,545 tỷ đồng);
  - + Vốn năm 2024: 2.018,106 tỷ đồng (Vốn đầu tư phát triển: 1.144,004 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 874,102 tỷ đồng);
- Vốn ngân sách tỉnh đối ứng dự kiến: 325,024 tỷ đồng gồm:
  - + Vốn ngân sách tỉnh đối ứng năm 2023 chuyển nguồn sang (dự kiến): 80,589 tỷ đồng (Vốn đầu tư phát triển: 58,997 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 21,592 tỷ đồng);
  - + Vốn ngân sách tỉnh đối ứng năm 2024: 244,435 tỷ đồng (Vốn đầu tư phát triển: 167,070 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 77,365 tỷ đồng);
- Vốn tín dụng: khoảng 20.490,473 tỷ đồng;
- Huy động doanh nghiệp, cộng đồng dân cư: khoảng 394,659 tỷ đồng.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NĂM 2024**

1. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 giao.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ các chương trình MTQG năm 2024 và giai đoạn 2021-2025. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và thực hiện có hiệu quả công tác giúp đỡ xã thực hiện xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động theo hướng đổi mới cách thức, phương thức công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về thực hiện các Chương trình MTQG, nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân như: tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình, tổ chức các cuộc thi, hội thi chuyên đề liên quan đến các nội dung của các chương trình; đồng thời duy trì các chuyên trang, chuyên mục về chương trình MTQG trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo, Cổng thông tin của các sở, ngành trên địa bàn tỉnh, hình thành các trang tuyên truyền trên các mạng xã hội,... để người dân nhận thức sâu sắc về vai trò chủ thể việc thực hiện các chương trình, trở thành ý thức tự giác, chủ động, hăng hái của mỗi người dân.

4. Tiếp tục rà soát, kịp thời xây dựng hoàn chỉnh các cơ chế, với các văn bản hướng dẫn của trung ương và điều kiện thực tế ở địa phương. Tiếp tục rà

soát, đánh giá những khó khăn trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc.

**5. Nâng cao chất lượng trong công tác tổ chức thực hiện chương trình MTQG năm 2024.**

Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo đủ các thủ tục, điều kiện để triển khai thực hiện, giải ngân vốn của dự án; kiên quyết không để xảy ra tình trạng dự án được giao vốn nhưng không giải ngân được hoặc giải ngân không hết kế hoạch vốn được giao.

- Chỉ đạo, kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể, nhất là các dự án khởi công mới; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng quy hoạch, mục tiêu đã được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án. Nâng cao chất lượng công tác lựa chọn tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án; lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, khắc phục tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, gây mất thời gian và làm chậm tiến độ giải ngân vốn.

- Rà soát, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án bảo đảm tính khả thi về thủ tục đầu tư, thực hiện và giải ngân, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

**6. Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đẩy mạnh tiến độ giải ngân các nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG;** trong đó yêu cầu các sở ngành, chủ đầu tư và UBND các huyện, thành phố có các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện như: Lập kế hoạch chi tiết, cam kết giải ngân vốn đối với từng dự án, từng nguồn vốn theo từng tuần, tháng; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn theo đúng quy định và ngay sau khi có khối lượng; Xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn; Không xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân năm 2024 do nguyên nhân chủ quan...

**7. Đẩy mạnh công tác rà soát, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các Chương trình MTQG.** Các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo thường xuyên, liên tục.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Căn cứ Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương để chủ động phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh liên quan trong triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Thông báo số 02/TB-BCĐ ngày 30/6/2022 phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025.**

**2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh (Cơ quan Thường trực các chương trình)**

- Chủ trì tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc triển khai Kế hoạch thực hiện các CTMTQG năm 2024; chủ trì thực hiện một số nội dung trong các dự án thành phần thuộc các CTMTQG năm 2024 được giao theo quy định.

- Chủ trì phối hợp rà soát, trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát các công trình, dự án thuộc phạm vi đầu tư của các CTMTQG để báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

- Chủ trì tổng hợp, xây dựng, đề xuất điều chỉnh chính sách trong thực hiện các CTMTQG đảm bảo phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan, thành viên Ban chỉ đạo các CTMTQG của tỉnh thực hiện công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các CTMTQG năm 2024. Tăng cường công tác kiểm tra tình hình triển khai thực hiện, nhất là việc thực hiện các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về đầu tư công, các quy định về quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG và các quy định khác có liên quan.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì tổng hợp, tham mưu cân đối nguồn vốn thực hiện các Chương trình, bố trí vốn đối ứng thực hiện các Chương trình phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh năm 2024 trình UBND tỉnh.

- Tăng cường hợp tác, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển; tham mưu cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án của Chương trình theo quy định của ngành, lĩnh vực chuyên môn.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình. Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp kết quả thực hiện chương trình (theo báo cáo của cơ quan chủ quản chương trình) báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh.

### **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát, thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền

phương án phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình đảm bảo theo quy định.

- Hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật NSNN, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình. Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ phương án đề xuất điều chỉnh của Cơ quan chủ quản được giao chủ trì thực hiện Chương trình, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình, đảm bảo theo quy định.

#### **5. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh**

Hướng dẫn, đôn đốc các cấp ngân sách tỉnh, các đơn vị dự toán, xử lý ngân sách, khoá sổ năm 2023 và rà soát chuyển nguồn sang năm 2024, đối với các khoản kinh phí được phép chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

#### **6. Các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo**

- Chủ động rà soát, trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản để triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định khác có liên quan.

- Chủ trì thực hiện hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án của Chương trình theo quy định của ngành, lĩnh vực chuyên môn.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình; Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

#### **7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội thành viên Ban Chỉ đạo**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phối hợp với UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp theo quy định.

- Phát huy vai trò, hiệu quả công tác phối hợp với chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện các dự án thuộc Chương trình. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tham gia Chương trình.

- Tăng cường huy động nguồn lực từ cộng đồng xã hội để thu hút đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành báo cáo cơ quan quản lý Chương trình. Phối hợp giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

#### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 của chương trình; rà soát, trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản để triển khai tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Rà soát các công trình, dự án thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện, nhất là về việc thực hiện các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của Nhân dân theo quy định hiện hành.

- Chủ động, tích cực chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giữa các địa phương trong và ngoài tỉnh; đặc biệt trong công tác xây dựng cơ chế, chính sách và ban hành các văn bản quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở địa phương.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định khác có liên quan.

- Căn cứ vào chương trình công tác của Ban Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong năm 2024 đảm bảo quy định, đồng thời báo cáo UBND tỉnh (qua Cơ quan Chủ quản chương trình).

- Trình HĐND cùng cấp bố trí vốn đối ứng địa phương đảm bảo theo đúng quy định.

- Tổ chức chỉ đạo và triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các dự án thành phần thuộc Chương trình.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành Chương trình trên địa bàn; tập trung ưu tiên và lồng ghép các nguồn vốn khác để phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong thực hiện các chương trình. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, giám sát trong thực hiện Chương trình tại cơ sở; Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình triển khai thực hiện về cơ quan chủ quản chương trình.

**9.** Trong quá trình thực hiện Chương trình năm 2024 của Ban Chỉ đạo, trường hợp có phát sinh vướng mắc, Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổng hợp, đề xuất giải pháp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Ban CĐ các CT MTQG TW;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động- Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh ;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên BCĐ các CT MTQG tỉnh;
- VP UBND tỉnh (LĐ, TH, KT, KGVX);
- Lưu: VT, TH(V.Hải)

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
Hoàng Quốc Khánh**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG, NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH- BCDCTMTQG ngày 12/3/2024 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025)*

STT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
<b>I. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>						
01	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024	Giám đốc Sở Lao động-TBXH	Sở Lao động-TBXH	Các sở liên quan, UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I/2024
02	Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024	Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở liên quan, UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I/2024
03	Kế hoạch thực hiện Chương trình DTTS và MN năm 2024	Trưởng Ban Dân tộc tỉnh	Ban Dân tộc tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I/2024
04	Về giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 12/2023 (Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 11/12/2023)
05	Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 6, tháng 9, trước ngày 15/11

	quyết số 111/2024/QH15.			các huyện, thành phố		
06	Về cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 quy định tại điểm a, b khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2024
07	Về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, đầu tư vốn hằng năm đối với dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2024
08	Về giao chủ dự án tự thực hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong nội dung của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2024
09	Về phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hội đồng nhân dân tỉnh	Năm 2024
10	Về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hằng năm quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15.	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hội đồng nhân dân tỉnh	Năm 2024
11	Về thanh toán tiền hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho chủ dự án thực hiện việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành	Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2024

				phố		
12	Về quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2024
13	Về việc quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm của cấp huyện thực hiện cơ chế thí điểm quy định tại điểm c khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Năm 2024
14	Thực hiện cơ chế ủy thác vốn của ngân sách địa phương qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15	Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2024
15	Quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án phát triển sản xuất quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15	Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2024
16	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La	Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quý II, năm 2024

17	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024	Giám đốc Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Ban Dân tộc tỉnh; Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tháng 01/2024 (Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2024)
18	Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản hướng dẫn, quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG thuộc thẩm quyền của tỉnh thực hiện Nghị quyết 111/2024/QH15 của Quốc hội	Giám đốc các Sở: Tài chính, LĐTB và XH, NN và PTNT, Ban Dân tộc	Các Sở: Tài chính, LĐTB và XH, NN và PTNT, Ban Dân tộc	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý I/2024
19	Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện dự án giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Giám đốc Sở Thông tin truyền thông	Sở Thông tin truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quý I-II/2024
20	Đề xuất kế hoạch phân bổ vốn các chương trình MTQG năm 2025.	Giám đốc Sở LĐTB và XH, Sở NN và PTNT; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh	Sở LĐTB và XH, Sở NN và PTNT, Ban Dân tộc	Sở Tài chính; Sở KH-ĐT	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quý IV/2024
<b>II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>						
01	Báo cáo đánh giá kết quả công tác năm 2023; nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sơn La, giai	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: TC; LĐTB và XH, NN và	Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh	Quý I năm 2024

	đoạn 2021-2025			PTNT, Ban Dân tộc		
02	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Trưởng Ban Dân tộc, GD các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB &XH	Ban Dân tộc, các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB &XH	Chủ dự án; UBND các huyện, thành phố	Trưởng Ban Dân tộc, GD các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB &XH	Năm 2024 (Trưởng Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-BDT ngày 29/01/2024)
03	Tổ chức học tập kinh nghiệm việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Trưởng Ban Dân tộc, GD các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB &XH	Ban Dân tộc, các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB &XH	Các thành viên Ban chỉ đạo	Trưởng Ban Dân tộc, GD các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Lao động TB &XH	Năm 2024
04	Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng, 9 tháng và năm 2024.	Các Thành viên BCD nhiệm vụ được phân công	Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung,	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh	Quý II, III, IV năm 2024
<b>III. TỔ CHỨC HỌP, HỘI NGHỊ</b>						
01	Hội nghị tổng kết thực hiện các Chương trình MTQG năm 2024	Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở LĐTĐ và XH, Sở NN và PTNT, Ban Dân tộc	Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh	Quý I năm 2025
<b>IV. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC</b>						
01	Chuẩn bị nội dung, cung cấp tài liệu, báo cáo kết	Trưởng ban Ban	Sở Nông nghiệp	Các sở, ban,	Các đơn vị được	Năm 2024

	<p>quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025, làm việc với đoàn giám sát theo Nghị quyết số 268/NQ-HĐND của HĐND tỉnh</p>	<p>Chỉ đạo tỉnh</p>	<p>và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính, UBND 12 huyện, thành phố</p>	<p>ngành</p>	<p>giám sát</p>	
--	--	---------------------	---	--------------	-----------------	--